

# XÂY DỰNG XÃ HỘI ĐỒNG THUẬN TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Lan Hương<sup>(\*)</sup>

<sup>(\*)</sup> Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: lanhuong59lh@yahoo.com

Nhận ngày 5 tháng 12 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 01 năm 2022.

**Tóm tắt:** Xuất phát từ những vấn đề lý luận về đồng thuận xã hội và thực tiễn kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, bài viết khái quát bức tranh xã hội đồng thuận trong bối cảnh kinh tế thị trường ở nước ta với một số đặc trưng cơ bản. Qua đó, bài viết luận giải làm nổi bật một số kinh nghiệm xây dựng xã hội đồng thuận trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam, như vai trò của việc xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; tầm quan trọng của việc thực hiện hài hòa quan hệ lợi ích của các chủ thể xã hội,... trong xây dựng và duy trì đồng thuận xã hội.

**Từ khóa:** Xã hội đồng thuận, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam.

Xây dựng xã hội đồng thuận luôn là một trong những nội dung quan trọng trong quan điểm chỉ đạo và chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi giai đoạn cách mạng. Bước vào giai đoạn xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - vốn còn rất mới mẻ, với cả những cơ hội và thách thức, việc xây dựng xã hội đồng thuận ở nước ta lại càng trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Trong bối cảnh đó, nhận thức sâu sắc về đồng thuận xã hội và xây dựng xã hội đồng thuận trong mối quan hệ với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là

những vấn đề đòi hỏi cần phải làm rõ về mặt lý luận và thực tiễn.

## 1. Xã hội đồng thuận và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam

### 1.1. Xã hội đồng thuận

Nói đến xã hội đồng thuận trước hết phải làm rõ các khái niệm *đồng thuận* và *đồng thuận xã hội*.

Hiểu một cách khái quát, *đồng thuận* là trạng thái ở đó hai cá nhân hay nhóm các cá nhân có sự nhất trí về một vấn đề nào đó. Đó có thể là sự nhất trí về mặt tinh thần, ý thức (nhận thức, niềm tin) hay sự nhất trí về phương diện hành động (phân chia các lợi ích vật chất, bảo vệ các

nguồn lực, giá trị chung...). Vì thế, nói đến đồng thuận, trong một chừng mực nhất định, cũng có nghĩa hàm ý đồng thuận xã hội.

*Đồng thuận xã hội* theo nghĩa rộng có thể hiểu là sự đồng tình, nhất trí trong suy nghĩ và hành động của một cộng đồng xã hội (cộng đồng này có thể rộng hẹp khác nhau, từ cộng đồng gia đình, làng xóm... đến cộng đồng giai cấp, dân tộc, nhân loại) về một hay một số vấn đề nào đó trên cơ sở những điểm tương đồng về nhu cầu, lợi ích... trong khi vẫn thừa nhận và tôn trọng những điểm khác biệt của nhau nếu chúng không làm tổn hại đến mục tiêu chung, hành động chung của cộng đồng đó<sup>1</sup>.

Theo nghĩa hẹp, đồng thuận xã hội là trạng thái xã hội mà ở đó đa số các thành viên trưởng thành của một xã hội, đặc biệt là những người quan tâm đến các quyết định liên quan tới việc phân bổ quyền hành, địa vị, lợi ích, của cải, thu nhập, cũng như các giá trị... có sự nhất trí với nhau về các điểm cơ bản.

Trái với đồng thuận là *bất đồng thuận*. Bất đồng thuận là trạng thái mà ở đó không có sự nhất trí về niềm tin hay các quyết định và kết quả phân bổ lợi ích giữa các bên. Sự bất đồng thuận tồn tại trong những tình huống mà ở đó các "lợi ích" khác nhau tiềm ẩn sự xung đột.

*Chủ thể đồng thuận* là tất cả các bên liên quan. Với đồng thuận xã hội thì đó là các chủ thể xã hội, có thể là các tổ chức, cá nhân. Ở bình diện vĩ mô và với các

quyết sách mang tính hợp pháp liên quan đến quốc gia, dân tộc, chủ thể đó là các đảng phái, tổ chức chính trị, nhà nước và các cá nhân trong xã hội.

*Đồng thuận xã hội* có vai trò to lớn trong việc duy trì trật tự, sự ổn định của một xã hội. Nó làm giảm xác suất xảy ra bất đồng, hạn chế cường độ và sức mạnh của các nhân tố dẫn đến xung đột; thúc đẩy việc sẵn sàng chấp nhận các phương thức hòa bình trong giải quyết các bất đồng, qua đó tăng cường sự hợp tác. Chính vì thế, đồng thuận xã hội là nhân lõi của đoàn kết xã hội.

Đặc trưng quan trọng của đồng thuận xã hội là *tính tương đối* và *tính lịch sử, cụ thể*. Trong xã hội không có sự đồng thuận nào là tuyệt đối. Sự đồng thuận tồn tại trong mỗi quan hệ đan xen phức tạp với sự không đồng thuận. Người ta có thể đồng thuận về một phương diện này nhưng lại bất đồng về một số điểm khác.

Trạng thái đồng thuận cũng không phải là vĩnh viễn và không thay đổi bản chất. Nó có thể thay đổi theo không gian, thời gian và khi các điều kiện, cơ sở tồn tại của nó có sự thay đổi. Có đồng thuận xã hội mang ý nghĩa tích cực, nhưng cũng có sự đồng thuận xã hội mang ý nghĩa tiêu cực. *Đồng thuận tiêu cực* hàm ý những sự đồng thuận gây nguy hại cho

<sup>1</sup> Xem: Phạm Ngọc Quang (chủ nhiệm) (2010), *Quan điểm, định hướng và giải pháp thực hành dân chủ, đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thuận xã hội*, Đề tài khoa học cấp nhà nước, mã số KX.04-27/06-10, Hà Nội, tr.35.

lợi ích chung của toàn cộng đồng hoặc làm xói mòn niềm tin, thậm chí dẫn đến những xung đột trong một chính thể xã hội. Đồng thuận tiêu cực thường gắn liền với việc bảo vệ các lợi ích nhóm tiêu cực. Sự chuyển đổi từ đồng thuận tích cực sang đồng thuận tiêu cực cũng có thể xảy ra khi những điều kiện tồn tại của nó thay đổi. Để xây dựng một xã hội đồng thuận cần hết sức chú ý đến những dạng thức của đồng thuận tiêu cực, bởi chúng có thể dẫn đến chia rẽ, mất đoàn kết giữa các nhóm xã hội.

Nhìn chung, *cơ sở của đồng thuận* là sự tương đồng của các thành viên về nhu cầu, lợi ích, sở thích, mục tiêu...; trong đó, sự nhất trí về **niềm tin** và **lợi ích** là những cơ sở quan trọng nhất, bởi chúng quyết định tính chất, mức độ, phạm vi, cũng như sự bền vững của đồng thuận. Sự thống nhất về lợi ích chung giữa các thành viên xã hội, trong đó quan trọng nhất là các lợi ích kinh tế, chính trị và văn hóa sẽ đưa đến sự tự nguyện nhất trí, tự giác gắn kết giữa các thành viên trên quy mô lớn, nói cách khác là tạo nên đoàn kết xã hội. Tôn trọng và thừa nhận những sự khác biệt không “đi ngược” mục tiêu chung, lợi ích chung của các thành viên xã hội cũng là một trong những cơ sở quan trọng để hình thành và duy trì đồng thuận xã hội. Đồng thuận không loại trừ những khác biệt, mâu thuẫn, nhưng đó không phải là những khác biệt, mâu thuẫn căn bản.

Để có được các điều trên thì cần phải lưu tâm đến các điều kiện sau: (1) Sự công

bằng trong phân bổ cơ sở vật chất xã hội trên bình diện vĩ mô, (2) dân chủ trong việc đưa ra các quyết định cụ thể bởi các đại diện quyền lực của xã hội, (3) minh bạch về thể chế mà các quyết định này được thực hiện hoặc ảnh hưởng đến các phân bổ. Nói cách khác, công bằng, dân chủ và minh bạch chính là cội rễ của đồng thuận nói chung và đồng thuận xã hội nói riêng. Trên thực tế, nguyên nhân của những bất đồng thường liên quan đến ba vấn đề trên.

Nhưng làm thế nào để có thể nhất trí với nhau về *niềm tin* và *lợi ích*? Để thực hiện được sự nhất trí đó thì dứt khoát phải thực hiện được *công bằng, dân chủ, sự minh bạch của thể chế, sự tôn trọng, tình yêu với quê hương, đất nước, truyền thống và bản sắc dân tộc*.

Để có được đồng thuận xã hội với tư cách là cái lõi cơ bản của xã hội đồng thuận ở tầm quốc gia, dân tộc thì nhất thiết phải đạt được đồng thuận trong các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội; trong đó, quan trọng nhất là đồng thuận xã hội trong lĩnh vực kinh tế, trong lĩnh vực xã hội và trong lĩnh vực văn hóa, đặc biệt là đồng thuận chính trị.

Trên bình diện vĩ mô, *đồng thuận chính trị* là một trong những nội dung quan trọng và tập trung nhất của đồng thuận xã hội. Đồng thuận chính trị cho thấy mong muốn, ý chí, quyết tâm và hành động của một dân tộc về những vấn đề căn cốt của đất nước, dân tộc, về sự tồn tại và phát triển của dân tộc, quốc gia đó.

Trong hiện thực, đồng thuận chính trị liên quan đến các loại thỏa thuận về sự ổn định của chế độ, đến khả năng tồn tại của các quá trình chính trị dân chủ. Đồng thuận chính trị tập trung ở 4 điểm: *Một là*, sự nhất trí về “các nguyên tắc cơ bản” của chính phủ. *Hai là*, sự đồng thuận về các khuôn mẫu hành vi, đặc biệt là sự đồng thuận có ý thức về các nguyên tắc dân chủ. *Ba là*, sự chấp nhận chính sách của chính phủ đối với các nhóm xã hội quan trọng. *Bốn là*, trong bối cảnh dân chủ, sự đồng thuận tồn tại ở tất cả các nhóm xã hội quan trọng. Đồng thuận chính trị đảm bảo rằng sự chia rẽ xã hội và xung đột chính trị không trở nên đối kháng, loại trừ nhau.

*Xã hội đồng thuận* nói một cách khái quát là xã hội mà ở đó đạt được sự đồng tình, nhất trí cao của đại đa số thành viên trong xã hội về một hay một số vấn đề lớn liên quan đến vận mệnh, sự tồn tại, phát triển của quốc gia dân tộc. Trên thực tế, đó là sự nhất trí về những vấn đề như chủ trương, đường lối, chính sách, quyết định và hành động,... trong các lĩnh vực của đời sống xã hội (kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa).

Có thể nói, xã hội đồng thuận và đồng thuận xã hội là hai phạm trù gắn bó mật thiết với nhau và có chung một đặc trưng là đạt được *sự nhất trí, thống nhất trên quy mô lớn về những vấn đề trọng đại liên quan đến quốc gia, dân tộc*.

Trong một chừng mực nhất định, có thể xem xã hội đồng thuận hay đồng thuận xã

hội là những phạm trù tương đương nhau. Sự khác biệt ở đây là nếu “đồng thuận xã hội” chỉ một trạng thái, khuynh hướng của xã hội thì “xã hội đồng thuận” hàm ý một chỉnh thể xã hội đạt được trạng thái đồng thuận. Vì thế, nói đến xã hội đồng thuận có nghĩa là xã hội đó phải đạt được sự đồng thuận về các vấn đề quan trọng liên quan đến sự tồn tại và phát triển của quốc gia, dân tộc thể hiện trong các lĩnh vực căn bản của đời sống xã hội như kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa,...

Ba yếu tố quan trọng của xã hội đồng thuận là (1) sự chấp nhận chung các luật, quy tắc và chuẩn mực, (2) sự gắn bó với các thể chế xã hội hiện tồn và (3) ý thức về bản sắc của công chúng.

Từ những điểm trên, từ phương diện nội tại, có thể thấy, xã hội đồng thuận là xã hội ở đó có sự nhất trí, cùng chia sẻ các *chuẩn mực, giá trị nền tảng cho việc duy trì trật tự xã hội*, đồng thời đạt được trạng thái *cân bằng quyền lực, lợi ích giữa các nhóm, cả về chính trị và kinh tế*.

***Xã hội đồng thuận và chủ nghĩa xã hội.***

Chủ nghĩa xã hội chứa đựng những giá trị nhân văn cao cả, phù hợp với lợi ích của số đông nhân dân lao động nên thường nhận được sự đồng thuận bởi đại đa số.

Các giá trị phổ quát của chủ nghĩa xã hội với tư cách những mục tiêu chủ yếu thì không hề thay đổi. Chúng luôn được quán triệt trong suốt quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng ở mỗi giai đoạn,

những mục tiêu đó lại được cụ thể hóa phù hợp với những ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm khác nhau, tùy thuộc bối cảnh lịch sử của mỗi quốc gia lựa chọn nó.

Tuy nhiên, chúng ta đang sống trong một bối cảnh ở đó không phải tất cả các quốc gia, dân tộc đều thuận nhất về mọi phương diện (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội). Chủ nghĩa xã hội đang tồn tại cùng chủ nghĩa tư bản. Mặc dù có sự khác biệt về lý tưởng, về thể chế chính trị, song phải thấy rằng trong thế giới hiện đại nhân loại vẫn phải cùng tồn tại, cùng chung sống. Thế giới chịu sự tác động qua lại và gắn bó chặt chẽ với nhau, cho nên xu hướng đồng thuận cơ bản vẫn là chủ đạo. Bởi, xung đột sẽ không mang lại lợi ích cho bất cứ bên nào, dù trong ngắn hạn có thể một bên nào đó được lợi.

### ***Đồng thuận xã hội với dân chủ và phân biện xã hội.***

Cần phải hiểu rằng xã hội đồng thuận không có nghĩa là ở đó không còn tồn tại sự khác biệt. Sự khác biệt ở đây không nhất thiết là sự bất đồng mà là một mặt của sự đồng thuận, tồn tại với tính cách bộ phận mà thông qua đó sự đồng thuận trở nên thực chất hơn, không bị rơi vào đồng thuận mang tính hình thức hay đồng thuận mang tính cưỡng bức (giả đồng thuận).

Các nguyên tắc cơ bản của nền dân chủ là niềm tin vào sự bình đẳng của con người, niềm tin vào tính ưu việt của nền dân chủ, niềm tin vào lòng khoan dung đối với những quan điểm bất đồng và niềm tin vào quy tắc đa số là cơ sở cho sự

nhất trí giữa các cá nhân, qua đó làm nên đồng thuận xã hội.

Sự đồng thuận được tạo ra trên cơ sở lợi ích, niềm tin với các giá trị của công bằng và dân chủ. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các chuẩn mực dân chủ lại đạt được thông qua các xung đột xã hội. Trong trường hợp tránh các xung đột, để đảm bảo dân chủ thì cơ chế phân biện xã hội là hết sức quan trọng. Để làm giảm những căng thẳng do xung đột đưa lại, cần phải **xây dựng lòng tin** thông qua các sáng kiến có đi có lại của các bên. Muốn vậy, phải có phân biện xã hội. Phân biện xã hội là một trong những hoạt động tất yếu của một xã hội dân chủ, một phương thức để giảm thiểu các bất đồng, thậm chí là xung đột, qua đó nhanh chóng đạt được sự đồng thuận. Thông qua phân biện xã hội người ta đạt được sự đồng thuận thực sự, đúng với tính chất là sự nhất trí cả về niềm tin, lợi ích và hành động.

### **1.2. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

Kinh tế thị trường là nền kinh tế vận động theo các quy luật kinh tế khách quan như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh... với mục tiêu cơ bản là theo đuổi lợi nhuận. Trong sự vận động tất yếu của mình, kinh tế thị trường luôn bộc lộ tác động 2 mặt: Mặt tích cực là thúc đẩy sự phát triển của xã hội nhờ sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất. Từ đó tạo nền tảng vật chất thúc đẩy sự phát triển các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Mặt trái của kinh tế thị trường có thể

dẫn đến phá vỡ sự cân đối của nền sản xuất xã hội, cạnh tranh khốc liệt, phân hóa thu nhập trong lĩnh vực kinh tế. Cùng với đó là sự phân hóa trong lĩnh vực xã hội (phân hóa giàu nghèo, thất nghiệp cục bộ, lưới an sinh xã hội trở nên mong manh hơn...); về văn hóa là nguy cơ xói mòn một số giá trị đạo đức, lối sống, nhân cách con người trong xã hội... Nhìn chung, *kinh tế thị trường có thể làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo, bất công xã hội; làm xuất hiện các tệ nạn xã hội; xói mòn một số bản sắc văn hóa*. Nếu không có một sức “đề kháng tốt” của các cá nhân hay sự điều chỉnh, giám sát của các thiết chế xã hội, những mặt trái của kinh tế thị trường có thể nhấn chìm các cá nhân và thậm chí cả xã hội vào trạng thái bất ổn cả về phương diện vật chất lẫn tinh thần. Chấp nhận kinh tế thị trường cũng đồng nghĩa Việt Nam phải đối mặt với những thách thức đó.

Vậy làm thế nào để dung hòa được kinh tế thị trường với những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội? Sau một quá trình tìm tòi, trải nghiệm, thử nghiệm với cả những thành công và thất bại, tại Đại hội Đảng lần thứ IX (2001)<sup>2</sup>, Việt Nam đã chính thức xác quyết một mô hình kinh tế phù hợp, đó là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Mặc dù còn có những khiếm khuyết nhất định, song thực tiễn đã cho thấy sự lựa chọn kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn. Đồng thời với sự lựa chọn đó, nhận thức về kinh tế

thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam cũng ngày càng đầy đủ hơn.

Tại Đại hội XIII (2021), Đảng Cộng sản Việt Nam đã thống nhất nhận thức kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội: “Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước”<sup>3</sup>.

<sup>2</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.86.

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.128-129. Xem thêm: Về sở hữu: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo... kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng” (*sđđ*, tr.128-129). Về mối quan hệ giữa Nhà nước-thị trường-xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam được xác định: *Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế;... Thị trường* đóng vai trò quyết định trong tạo động lực huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông; điều tiết hoạt động của doanh nghiệp,... *Các tổ chức xã hội* tạo sự liên kết, phối hợp hoạt động, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa các thành viên; đại diện và bảo vệ lợi ích của các thành viên thông qua cơ chế phản biện, giám sát trong các lĩnh vực luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước, giám sát các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong việc thực thi pháp luật. (*sđđ*, tr.130-131).

Có thể tóm lược đặc trưng cơ bản của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay qua một số điểm sau:

i/ Đó là nền kinh tế lấy *mục tiêu* cuối cùng là hướng tới nhân dân lao động (theo các tiêu chí/giá trị của chủ nghĩa xã hội). Đây là mục tiêu chính trị, mục tiêu văn hóa của nền kinh tế, tức là đảm bảo *tính nhân văn* của nền kinh tế.

ii/ Đó là nền kinh tế vận hành theo các quy luật của thị trường (tức là vận hành theo các quy luật khách quan, chứ không phải dựa trên ý chí chủ quan của con người). Đây cũng chính là bản chất của kinh tế thị trường, đặc trưng cho *tính hiệu quả* của nền kinh tế.

Để đạt được các mục tiêu trên, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cần có *các điều kiện*: Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đảng không trực tiếp can thiệp vào nền kinh tế mà chỉ định hướng nền kinh tế hướng tới các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào các hoạt động kinh tế mà chỉ tạo khung khổ thể chế, pháp lý để các hoạt động kinh tế diễn ra đúng quy luật và đúng mục tiêu.

Như vậy, kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam không hề mâu thuẫn nhau. Vai trò của Đảng Cộng sản và Nhà nước xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường này là hết sức quan trọng. Nó cho thấy tính tích cực của chủ thể xã hội trong việc ứng xử, tác động đến một hiện

tượng khách quan của tồn tại xã hội - hoạt động sản xuất vật chất phục vụ những mục tiêu chính đáng của con người, trong khi đảm bảo rằng bản thân các chủ thể xã hội không bị cuốn theo kinh tế thị trường, với tất cả những mặt tích cực và mặt tiêu cực của nó. Nhìn từ phương diện lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, điều này là hoàn toàn rõ ràng.

### **1.3. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đồng thuận xã hội**

Bản thân kinh tế thị trường không dẫn đến đồng thuận xã hội; ngược lại, nó có nguy cơ dẫn đến bất đồng xã hội do những xung đột lợi ích nảy sinh trong quá trình vận động và phát triển của nó. Song, với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tình hình lại khác, bởi mục tiêu của nó là hướng đến lợi ích của đại đa số nhân dân lao động, đồng thời không coi nhẹ hay bỏ quên lợi ích của các nhóm xã hội khác, cộng với sự định hướng tích cực của chủ thể lãnh đạo và quản lý (Đảng Cộng sản và Nhà nước xã hội chủ nghĩa). *Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trở thành cơ sở đảm bảo các điều kiện vật chất để thực hiện hài hòa lợi ích giữa các cá nhân và các nhóm xã hội khác nhau.* Khi lợi ích của các cá nhân, cộng đồng người trong xã hội được đảm bảo, tất yếu sẽ có đồng thuận xã hội. Ở đây, việc nhận thức về sự tồn tại mang tính tiên đề tiên quyết giữa các cá nhân trong các quan hệ lao động (giữa người lao động và người sử dụng lao động) là mối quan hệ cộng sinh, chứ không phải là mối quan hệ loại trừ, có

ý nghĩa hết sức quan trọng trong ứng xử với những hoạt động kinh tế trong nền kinh tế thị trường. Chính sự nhận thức này đã giúp Việt Nam mềm dẻo trong chính sách, linh hoạt trong thực hiện chủ trương, đường lối nhằm đảm bảo lợi ích của người dân nhưng không ảnh hưởng đến lợi ích của những nhóm xã hội khác, nhất là doanh nghiệp.

Tuy nhiên, nếu chỉ có lợi ích kinh tế thì chưa đủ để có được xã hội đồng thuận, bởi mỗi nước có một thể chế chính trị khác nhau, có những điều kiện văn hóa, xã hội khác nhau và đây cũng chính là những yếu tố có tác động không nhỏ đến đồng thuận xã hội. Ở đây, vai trò của Đảng cầm quyền, Nhà nước và các tổ chức xã hội đối với việc xây dựng và duy trì đồng thuận xã hội là hết sức quan trọng và không thể tách rời.

## 2. Xây dựng xã hội đồng thuận tại Việt Nam hiện nay

### 2.1. Xã hội đồng thuận tại Việt Nam

Về cơ bản, Việt Nam là một xã hội đồng thuận, đại đa số người dân nhất trí về các mục tiêu phát triển đất nước do Đảng và Nhà nước đề xướng và ban hành, thể hiện trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị, đến văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng. Trong công cuộc đổi mới, đồng thuận xã hội luôn được coi là nhân lõi tạo nên sức mạnh đoàn kết và ổn định chính trị - xã hội của đất nước. Đảng Cộng sản Việt Nam coi sự ổn định này là tiền đề, cơ sở thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện tiến bộ và công bằng xã

hội, đem lại sự thụ hưởng lợi ích chính đáng cho người dân, đặt họ vào vị thế người chủ và làm chủ trong một xã hội dân chủ với thể chế chính trị, thể chế Nhà nước dân chủ - pháp quyền<sup>4</sup>.

Khái niệm đồng thuận xã hội lần đầu tiên được Đảng Cộng sản Việt Nam sử dụng tại Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX<sup>5</sup>. Từ đó đến nay, đồng thuận xã hội với tư cách là nội dung cơ bản của xây dựng xã hội đồng thuận luôn được quán triệt trong các văn kiện của Đảng qua các kỳ đại hội. Tuy vào thực tiễn từng giai đoạn mà đồng thuận xã hội được bổ sung những nhận thức mới, song cơ bản vẫn nhất quán về *mục tiêu, cơ sở, chủ thể và những nội dung chủ yếu*<sup>6</sup>. Có thể nhận thấy đồng thuận xã hội ở Việt Nam qua một số điểm sau đây:

<sup>4</sup> Xem: Hoàng Chí Bảo, *Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng đồng thuận xã hội*. <http://tapchimattran.vn/thuc-tien/vai-tro-cua-mat-tran-to-quoc-viet-nam-trong-xay-dung-dong-thuan-xa-hoi-39866.html>.

<sup>5</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.24-25.

<sup>6</sup> Nghị quyết Đại hội XI của Đảng khẳng định: “Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; xóa bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung... đề tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.239-240).



*Thứ nhất*, sự nhất quán về mục tiêu, đó là xây dựng “một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây cũng là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

*Thứ hai*, những nội dung cơ bản của đồng thuận xã hội ở Việt Nam là tất cả các vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia và sự phát triển của đất nước, dân tộc. Những nội dung cơ bản này được cụ thể hóa trong từng lĩnh vực (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng) tùy thuộc thực tiễn phát triển đất nước ở mỗi giai đoạn.

*Thứ ba*, chủ thể của đồng thuận xã hội ở Việt Nam là tất cả các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, cả người Việt Nam ở trong và ngoài nước, được đại diện bởi Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Trong đó, Đảng đóng vai trò lãnh đạo, Nhà nước là trụ cột, và các tổ chức chính trị (với Mặt trận Tổ Quốc là trung tâm đoàn kết xã hội) là lực lượng nòng cốt. Để đảm bảo vai trò lãnh đạo, Đảng phải có đủ *bản lĩnh, năng lực và phẩm chất chính trị, đạo đức*, đáp ứng vai trò tiên phong của giai cấp tiên bộ và nhân dân lao động; Nhà nước phải là một *nhà nước mạnh, trong sạch và hoạt động hiệu quả*; các tổ chức chính trị - xã hội phải là lực lượng có đủ *năng lực, phẩm chất để kết nối và đảm nhận tốt vai trò đoàn kết, phân biệt xã hội*.

*Thứ tư*, cơ sở của đồng thuận xã hội tại Việt Nam là (i) giải quyết hài hòa quan hệ

lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; (ii) thực hiện công bằng, dân chủ rộng rãi; và (iii) đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống văn hóa khoan dung<sup>7</sup>.

## **2.2. Một số điểm nổi bật trong xây dựng xã hội đồng thuận tại Việt Nam hiện nay**

Để xây dựng và duy trì đồng thuận xã hội, trong 4 điểm trên, hiện Việt Nam tập trung vào những nút thắt của điểm thứ ba và thứ tư, tức là các vấn đề liên quan đến chủ thể và cơ sở của đồng thuận. Đây là hai vấn đề có liên quan mật thiết và trực tiếp với nhau.

Về vai trò của các chủ thể đại diện trong xây dựng đồng thuận xã hội tại Việt Nam, trước hết phải kể đến vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam với tư cách Đảng cầm quyền và Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để thực sự đạt được đồng thuận xã hội, trước hết phải có chủ thể lãnh đạo đảm bảo tập hợp được các tầng lớp xã hội một cách có hiệu quả. Chủ thể đó phải có đủ phẩm chất đạo đức và chính trị, đủ bản lĩnh và năng lực lãnh đạo, bởi đây chính là những phẩm chất tạo nên niềm tin vững chắc của các thành viên trong xã hội. Nói cách khác, Đảng và hệ thống chính trị phải có được lòng tin từ nhân dân. Với nhận thức sâu sắc đó, Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam hết sức chú trọng xây dựng lòng tin của

<sup>7</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.240.

nhân dân vào bộ máy lãnh đạo và quản lý đất nước.

Niềm tin về sự lựa chọn đúng đắn của dân tộc là một trong những nhân tố then chốt tạo nên sự đồng thuận xã hội. Niềm tin vào lý tưởng xã hội chủ nghĩa mà dân tộc đã lựa chọn. Đó là niềm tin hoàn toàn có cơ sở hiện thực. Niềm tin đó thể hiện ở sự tin tưởng dành cho Đảng Cộng sản cầm quyền, bởi hiện chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam mới là lực lượng chính trị có đủ năng lực, sức mạnh, trí tuệ và phẩm chất để lãnh đạo dân tộc hiện thực hóa các mục tiêu đặt ra. Đảng luôn kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, luôn đổi mới và sáng tạo trong phương thức lãnh đạo, tự rèn luyện, tự tu sửa chính bản thân mình. Đây cũng là lý do khiến công tác xây dựng Đảng được Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt coi trọng, nhất là từ Đại hội XII đến nay. Để **xây dựng lòng tin** của nhân dân, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội; chú trọng công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức, lối sống, bản lĩnh chính trị, trí tuệ. Đồng thời, không ngừng xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tại Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, bên cạnh xây dựng Đảng, Đảng đã bổ sung một nội dung mới, đó là xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Từ phương diện lý luận, có thể nhận thấy đây là sự nhận thức và hành động hết sức đúng đắn, kịp thời nhằm *củng cố tính hợp pháp và hợp lý về vai trò của Đảng Cộng sản*

*Việt Nam với tính cách Đảng lãnh đạo, cầm quyền và vai trò quản lý xã hội của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

Song song với xây dựng, củng cố niềm tin là việc phải thực hiện, **đảm bảo hài hòa lợi ích** giữa các nhóm, thành viên trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

*Trong lĩnh vực kinh tế:* Để xây dựng đồng thuận xã hội, vấn đề cốt lõi là phải giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa các chủ thể, thành phần kinh tế. Để đạt được điều này, Việt Nam đã thực hiện triệt để công bằng giữa các thành phần kinh tế bằng các công cụ luật pháp, chính sách: Đảm bảo công bằng trong phân bổ nguồn lực, tạo cơ hội bình đẳng, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể kinh tế của xã hội. Cùng với đó là tháo gỡ những vướng mắc, rào cản gây ra bất bình đẳng và không công bằng trong lĩnh vực kinh tế. Tại Đại hội XIII, Đảng tiếp tục quán triệt: “Tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội”<sup>8</sup>. “Lấy cải cách, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập và thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy phát triển đất nước”<sup>9</sup> nhằm

<sup>8</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.222.

<sup>9</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd.*, t.I, tr.215.

thực hiện triệt để công bằng trong lĩnh vực kinh tế.

*Trong lĩnh vực xã hội:* Để có được đồng thuận xã hội, nhất thiết phải giải quyết tốt các vấn đề xã hội nảy sinh do mặt trái của kinh tế thị trường, tức là *thực hiện công bằng trong lĩnh vực xã hội*, trọng tâm là giải quyết các vấn đề liên quan đến an sinh xã hội: việc làm, y tế, giáo dục,... Chính vì thế, Đại hội XIII xác định, bên cạnh phát triển kinh tế, phải thực hiện *quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội*: “Nhận thức đầy đủ và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội. Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người. Triển khai đồng bộ, toàn diện các mục tiêu kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường, trên cơ sở đó, đổi mới phân bổ nguồn lực hợp lý để nâng cao hiệu quả phát triển xã hội. Xây dựng và thực hiện đồng bộ thể chế, chính sách phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội bền vững, hài hòa”<sup>10</sup>. Theo đó, cần thực thi một loạt chính sách xã hội như chính sách việc làm, chính sách trợ cấp xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công, cải cách chính sách tiền lương... bảo đảm những nhu cầu cơ bản, thiết yếu của nhân dân về nhà ở, đi lại, giáo dục, y tế, việc làm, bảo đảm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế...<sup>11</sup>. Cùng với đó là xây

dựng và thực thi các chính sách dân số, y tế, giáo dục: “Đổi mới cơ chế quản lý, xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế, thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, tổ chức cung cấp dịch vụ y tế công, bảo đảm các dịch vụ cơ bản, phấn đấu trên 95% dân số được quản lý, theo dõi và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe”<sup>12</sup>.

*Trong lĩnh vực chính trị,* để đạt được đồng thuận chính trị, Việt Nam xác định phải *thực hiện dân chủ hóa mọi mặt đời sống xã hội*. Cùng với sự tham gia mạnh mẽ của người dân vào đời sống chính trị của đất nước, Đảng và Nhà nước tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* và *Hiến pháp năm 2013*, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ”<sup>13</sup>. Cũng tại

<sup>10</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd.*, t.I, tr.147-148.

<sup>11</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd.*, t.I, tr.149.

<sup>12</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd.*, t.I, tr.266.

<sup>13</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd.*, t.I, tr.172-173.

Đại hội XIII, trong 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, định hướng số 9 nhấn mạnh vai trò của dân chủ xã hội chủ nghĩa trong đồng thuận xã hội và đoàn kết xã hội: “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội”<sup>14</sup>. Luôn gắn đồng thuận xã hội với thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, đại đoàn kết dân tộc là quan điểm nhất quán và xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân”<sup>15</sup>.

*Trong lĩnh vực văn hóa*, để đạt được đồng thuận xã hội, Đảng và Nhà nước Việt Nam chủ trương tôn trọng sự khác biệt, tôn trọng tự do tín ngưỡng, đề cao lòng khoan dung, song song với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới. Quan điểm của Đảng tại Đại hội XIII là: “Thực hiện tốt mục tiêu đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người theo quy định của pháp luật... Bảo đảm công khai, minh bạch thông tin và bảo đảm quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của nhân dân, đặc

biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số”<sup>16</sup>.

Có thể nói, xây dựng xã hội đồng thuận trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam đã trải qua giai đoạn đầu tiên với những thành công nhất định cả về nhận thức lẫn hành động. Những kết quả đạt được không chỉ giúp Việt Nam vững tin vào con đường đã chọn, cũng như định hướng phát triển đất nước mà còn mang lại cho Việt Nam những bài học quý báu về lý luận và thực tiễn. Trong quá trình đó, vị trí của đồng thuận xã hội luôn được đặt trong tổng thể các mối quan hệ của phát triển đất nước với tất cả tính lịch sử, cụ thể của nó. Thực tế cho thấy, không thể áp dụng những khuôn mẫu đồng thuận một cách cứng nhắc vào tình hình thực tiễn của đất nước, thay vào đó, việc nhìn nhận xây dựng xã hội đồng thuận trong tính chỉnh thể của nó gắn với các điều kiện lịch sử, kinh tế - xã hội và cả những điều kiện văn hóa, chính trị là yếu tố hết sức quan trọng, ở đó vai trò của Đảng cầm quyền và Nhà nước cùng các tổ chức chính trị - xã hội hợp thành một khối thống nhất trong duy trì sức mạnh của đồng thuận xã hội, qua đó từng bước đạt được những mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang theo đuổi. □

<sup>14</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd.*, t.I, tr.118.

<sup>15</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd.*, t.I, tr.165.

<sup>16</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd.*, t.I, tr.272.